

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ A, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55 và 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2072/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Trần Trung Đ**, sinh năm 1960;

Địa chỉ: 211/8, Khu phố C, phường B, thành phố A, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 211/8, Khu phố C, phường B, thành phố A, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 19/11/2021, Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Đồng Nai nhận được đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Trần Trung Đ và bà Nguyễn Thị P. Ông Đ, bà P hiện đang cư trú tại thành phố A, đã nộp tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố A thụ lý và giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Ông Trần Trung Đ và bà Nguyễn Thị P kết hôn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường B, thành phố A, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 226 ngày 30/6/1989. Bà P, ông Đ có 01 con chung anh Trần Trung H, sinh ngày 15/7/1990. Hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên ông Đ và bà P không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, ông Đ, bà P xác định không có.

Quá trình chung sống, ông Đ, bà P thừa nhận cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông Đ, bà P thống nhất không đoàn tụ, yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/01/2022, ghi nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự.

Xét thấy, ông Đ, bà P thực sự tự nguyện ly hôn nên đủ căn cứ để Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Đ, bà P.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trung Đ và bà Nguyễn Thị P thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Con chung anh Trần Trung H, sinh ngày 15/7/1990 đã trưởng thành và có khả năng lao động, ông Trần Trung Đ và bà Nguyễn Thị P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Trung Đ và bà Nguyễn Thị P mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000603 ngày 03/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A. Ông Trần Trung Đ và bà Nguyễn Thị P đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

- VKSND TP. A;
- Chi cục THADS TP. A;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Ngô Hoàng Long